TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2026/HS-ST
Ngày: 09-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thanh Túy.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đức Ý
- Bà Ngô Thị Thúy Hảo

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Mai Nhất Thống - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 tham gia phiên toà*:** Bà Phùng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 và 09 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 160/2026/HSST ngày 08 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Ngô Toàn D, sinh năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 6 N, phường V, thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn D1, con bà Ngô Thị N; bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Tiền án: Năm 2024, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) xử phạt 03 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo Bản án số 130/2024/HSPT ngày 16/12/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Bản án hình sự sơ thẩm số 244/HSST ngày 15/8/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu). Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 11/9/2025 tại Phân trại tạm giam P - Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố H cho đến ngày xét xử "có mặt".

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Nguyễn S, sinh năm 2007; địa chỉ: 3 H, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh "vắng mặt";

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 2003; địa chỉ: F T. Phường V, Thành phố Hồ Chí Minh "có đơn xin xét xử vắng mặt".

+ Ông Trần Nhân N1, sinh năm 2003; địa chỉ: 3 đường X, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh "có đơn xin xét xử vắng mặt".

+ Ông Nguyễn Trí T1, sinh năm 2001; địa chỉ: A T, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh "vắng mặt".

+ Ông Huỳnh Thanh K, sinh năm 1967 và bà Đỗ Thúy P, sinh năm 1968. Cùng địa chỉ: 2 H, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh "có đơn xin xét xử vắng mặt".

- Người làm chứng:

+ Ông Châu Thái S1, sinh năm 1990; địa chỉ: 4 L, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh "có đơn xin xét xử vắng mặt".

+ Ông Đinh Công G, sinh năm 1986; địa chỉ:A H, phường R, Thành phố Hồ Chí Minh "có đơn xin xét xử vắng mặt".

+ Bà Huỳnh Thị Yến N2, sinh năm 1990; địa chỉ: A Đ, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh "có đơn xin xét xử vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 ngày 8/7/2025, **Ngô Toàn D** được T2 (không rõ nhân thân làm nhân viên giao hàng online cùng với D), rủ D ăn sinh nhật của T2 tại quán "Gió Hà Nội" trên đường T thuộc phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này, D nghĩ đến việc muốn mua ma tuý để đãi sinh nhật T2 nên D đăng thông tin với nội dung "VT 0936381763" lên mạng xã hội T3 tên "Ngô D" để tìm người mua ma tuý. Khoảng 30 phút sau, có một người đàn ông gọi nick zalo lạ (Dinh không có kết bạn) gọi để giới thiệu bán ma tuý nên D hỏi mua nửa hộp 5 ma tuý dạng khay và 4 viên ma tuý dạng thuốc lắc với số tiền 2.900.000 đồng. Người đàn ông hẹn D đến khu vực bùng binh dầu khí (cũ) thuộc phường T, Thành phố Hồ Chí Minh để giao dịch. Khi D đến gần bùng bình đứng đợi thì người đàn ông bán ma túy gọi zalo để kêu D chạy đến vỉa hè sát bên hông nhà số B, N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh đứng đợi, khoảng 5 phút sau người bán chạy xe máy đến nói D đưa tiền trước nên D đưa tiền mặt 2.900.000 đồng trước, rồi người bán quăng túi nylon cho D nhặt. D nhặt lên kiểm tra đúng là ma tuý nên cất vào túi quần bên phải và chạy đến quán dự sinh nhật của T2. Ngoài D, đến dự sinh nhật của T2 còn có: Đặng Văn T4; Nguyễn Văn T, (cùng sinh năm 2003); Trần Nhân N1; Huỳnh Thị Yến N2; Trần Ngọc N3; Trần Nguyễn S, sinh năm 2007; Châu Thái S1; Nguyễn Trí T1, (cùng sinh năm 2001);

Đến khoảng 18 giờ 30 cùng ngày, sau khi nhậu xong, cả nhóm đi hát tại quán K1 trên đường T (lầu 7, phòng số 20). Trong lúc hát, D lấy túi nylon có chứa ma tuý khay đổ một ít vào tờ tiền mệnh giá 1000 đồng của D, dùng bật lửa hơ dưới tờ tiền để nấu ma túy khay, xong D dùng bật lửa để cà nhuyễn ma tuý khay ra và D dùng móng tay ngón út của bàn tay phải múc lên một ít ma tuý rồi đưa lên mũi hít trước.

Sau khi sử dụng xong, D mời T2 sử dụng thì T2 sử dụng móng tay của T2 để múc lên đưa vào mũi hít, rồi T2 đưa ma tuý lại cho D. Dinh tiếp tục đưa ma tuý cho T1 sử dụng. Khi T1 sử dụng xong, T1 đưa ma tuý lại cho D, lúc này T và Nguyễn S tới xin được sử dụng cùng. Dinh thấy vậy nên D dùng móng tay ngón tay út của bàn tay phải múc một miếng đưa lên mũi cho T hít, rồi tiếp tục múc miếng ma tuý đưa lên mũi cho Nguyễn Sơn H. Số ma tuý vẫn còn dư trên tờ tiền thì D với T2 tiếp tục sử dụng cho đến hết. Khi hát xong thì mọi người đi về D đứng ra trả tiền phòng Karaoke, còn tiền ma tuý là do D tự mua đãi sinh nhật của T2. Do D còn ma tuý trong người nên khi xuống bãi giữ xe D nói thì T2 và T1 tìm địa điểm để sử dụng tiếp. T1 về nhà cất xe kêu Dinh qua đón. Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 08/07/2025, khi D và T1 đi đến khu vực trước nhà số B đường N, phường T, thành phố Hồ Chí Minh thì bị tổ tuần tra Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện đưa về trụ sở để làm việc.

Tại Cơ quan Công an, Ngô Toàn D đã tự nguyện giao nộp 01 túi nylon dạng túi zip, bên trong có chứa chất kết tinh, không màu, trong suốt (D khai nhận là ma tuý tổng hợp dạng khay) và 04 viên nén màu vàng (D khai nhận là ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc) đang cất giấu ở trong túi quần. D khai nhận số ma tuý D mang theo trong người thì T1 không biết và mục đích mua ma tuý về để sử dụng, ngoài ra không có mục đích gì khác. Kết quả Test nhanh chất ma tuý phát hiện D và T1 đều dương tính với chất ma tuý tổng hợp (Methamphetamine).

Ngày 16/07/2025, Cơ quan Công an đã tiến hành mời làm việc đối với: Đặng Văn T4; Nguyễn Văn T; Trần Nhân N1; Huỳnh Thị Yến N2; Trần Ngọc N3; Trần Nguyễn S; Châu Thái S1. Qua làm việc T4; N1; N2; N3; S1 trong lúc hát Karaoke không biết việc D tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; đối với T và S1 có sử dụng ma túy cùng với D nhưng với vai trò người thụ hưởng. Tiến hành test nhanh chất ma tuý đối với T4; T; N1; N2; Trần Ngọc N3; S1; T, kết quả: Âm tính với các chất ma tuý. Cơ quan điều tra, đã tiến hành trưng cầu Phòng K2 Công an Thành phố H tiến giám định chất ma tuý trong cơ thể đối với T4; T; N1; N2; N3; Nguyễn S; T kết quả giám định không tìm thấy chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Ngô Toàn D đã thừa nhận toàn bộ hành vi tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy như trên.

Bản kết luận giám định số: 562/KL-KTHS-MT ngày 14/07/2025 của Phòng K2 Công an Thành phố H, kết luận: Mẫu A1 có khối lượng 1,8739 gam, là ma tuý, loại Ketamine; Mẫu A2 có khối lượng 1,9488 gam, là ma tuý, loại MDMA;

** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và việc xử lý vật chứng:*

- 01 gói nilon bên trong chứa chất bột màu trắng qua giám định có khối lượng 1,8739 gam ma tuý loại Ketamine; 04 viên nén màu vàng qua giám định có khối lượng 1,9488 gam là ma tuý loại MDMA. Tất cả niêm phong trong 01 (một) phong bì của Phòng K2 Công an Thành phố H vụ số 562/KLGT 14/7/2025.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 72C1-239.64, số khung 214CY410370; số máy C52E4237415.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xám số imei: 350002267451278.

Tất cả vật chứng của vụ án hiện chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh quản lý chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKSHCM-KV11 ngày 06/5/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh truy tố Ngô Toàn D về các tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Ngô Toàn D từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Ngô Toàn D từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của 02 tội.

- Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án đang xét xử với bản án số 244/HSST ngày 15/8/2024 để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án.

- Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 562 ngày 15/7/2025 của Phòng K2 Công an Thành phố H;

- Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xám số imei: 350002267451278 đã qua sử dụng (thu giữ của Ngô Toàn D); 01 xe mô tô gắn biển số: 72C1-239.64; số khung 214CY410370; số máy C52E4237415; Nhãn hiệu Honda; màu sơn đỏ, trắng, đen; Số loại: Wave, đã qua sử dụng (thu giữ của Ngô Toàn D).

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh truy tố, không tranh tụng tại phiên tòa và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận:

Ngày 08/7/2025, tại phòng số 20, lầu 7 quán K1, địa chỉ: phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, Ngô Toàn D có hành vi cung cấp địa điểm, ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy cho T2 (không rõ lai lịch), Nguyễn Văn T, Nguyễn Trí T1, Trần Nguyễn S sử dụng trái phép. Ngoài ra cơ quan công an còn thu giữ của bị cáo D 1,8739 gam ma túy loại Ketamine và 1,9488 gam là ma túy loại MDMA, bị cáo D tàng trữ nhằm mục đích sử dụng. Vì vậy, hành vi của bị cáo Ngô Toàn D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ nhận thức và hiểu biết hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quy định của nhà nước về quản lý chất ma túy, gây hậu quả rất nguy hiểm cho xã hội và ảnh hưởng đến an ninh, trật tự của địa phương. Sự cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Ngô Toàn D bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) xử phạt 03 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo Bản án số 130/2024/HSPT ngày 16/12/2024 (Bản án hình sự sơ thẩm số 244/HSST ngày 15/8/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu). Nay,

bị cáo tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có bà ngoại tham gia kháng chiến chống Mỹ được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhất nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với Ngô Toàn D về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với Ngô Toàn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của 02 tội.

- Đối với Bản án hình sự phúc thẩm số 130/2024/HSPT ngày 16/12/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Bản án hình sự sơ thẩm số 244/2024/HSST ngày 15/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu), bị cáo Ngô Toàn D bị xử phạt 03 năm tù. Theo nội dung bản án, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 22/01/2022 đến ngày 05/7/2023; phần hình phạt còn phải chấp hành là 01 năm 06 tháng 17 ngày tù. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt tù mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này nên bị bắt tạm giam từ ngày 11/9/2025 cho đến ngày xét xử. Do đó, căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự, cần tổng hợp hình phạt của bản án này với phần hình phạt còn phải chấp hành của Bản án số 130/2024/HSPT nêu trên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

- Đối với đàn ông bán ma túy cho Ngô Toàn D và T2 (chưa rõ lai lịch), Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý theo qui định.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

+ Đối với 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 562 ngày 15/7/2025 của Phòng K2 Công an Thành phố H, theo Kết luận giám định hoàn lại đối tượng giám định: 1,0871 gam là ma tuý, loại Ketamine là vật cấm lưu hành nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu xám số IMEI: 350002267451278 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định điện thoại là của bị cáo sử dụng để mua ma túy nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 xe mô tô gắn biển số: 72C1-239.64; số khung 214CY410370; số máy C52E4237415; Nhãn hiệu Honda; màu sơn: đỏ, trắng, đen; Số loại: Wave, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định xe do bà Đỗ Thúy P là chủ xe. Ngày 31/10/2024, ông Huỳnh Thanh K và bà Đỗ Thúy P đã bán lại xe cho bị cáo D. Nay

ông K, bà P không có ý kiến, yêu cầu gì. Bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Ngô Toàn D phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Toàn D phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Ngô Toàn D** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Ngô Toàn D** 04 (bốn) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

3. Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với hình phạt 04 (bốn) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Buộc bị cáo Ngô Toàn D phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù.

4. Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự; tổng hợp hình phạt 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án này với phần hình phạt còn phải chấp hành là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng 17 (mười bảy) ngày tù của Bản án số 130/2024/HSPT ngày 16/12/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Bản án hình sự sơ thẩm số 244/2024/HSST ngày 15/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

Buộc bị cáo Ngô Toàn D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 13 (mười ba) năm 17 (mười bảy) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 9 năm 2025.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 562 ngày 15/7/2025 của Phòng K2 Công an Thành phố H;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu xám, số IMEI: 350002267451278 đã qua sử dụng (thu giữ của Ngô Toàn D); 01 (một) xe mô tô gắn biển số: 72C1-239.64; số khung 214CY410370; số máy C52E4237415; Nhãn hiệu Honda; màu sơn: đỏ, trắng, đen; Số loại: Wave, đã qua sử dụng (thu giữ của Ngô Toàn D).

(Vật chứng nêu trên Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 159/BB-PTHADS ngày 07/5/2026).

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Ngô Toàn D phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo có quyền kháng cáo; đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ khi bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chi Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- PV 06 CA Tp. Hồ Chí Minh;
- PC 10 CA Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 11, Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 11, Tp. Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Túy